|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  TRƯỜNG SƯ PHẠM  KHOA TÂM LÝ – GIÁO DỤC  **‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**Tên học phần: GIÁO DỤC HỌC**

**1. Thông tin tổng quát**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Thị Hường**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0915051198, email: huongntcd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận giáo dục

**Giảng viên 2: PGS.TS. Nguyễn Như An**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0912742787, email: annn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận giáo dục

**Giảng viên 3: TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0967.586.668, email: anhntq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học

**Giảng viên 4: TS. Bùi Văn Hùng**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0949328199, email: hungbv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận giáo dục

**Giảng viên 5: ThS. Nguyễn Trung Kiền**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0918634904, email: kiennt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận giáo dục

**Giảng viên 6: ThS. Bùi Thị Thùy Dương**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0989761109, email: duongbtt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận giáo dục

***1.2. Thông tin về học phần:***

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): GIÁO DỤC HỌC  (tiếng Anh): PEDAGOGY | | |
| - Mã số học phần: EDU21006 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  (X) Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: (X) Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 4 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 30 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
|  | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Tâm lí học | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp:  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo… qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. | | |
| - Phụ trách học phần: Khoa Tâm lý- Giáo dục  Điện thoại: Email: khoatlgd.spvinh@gmail.com | | |

**2. Mô tả học phần**

*Giáo dục học* là học phần cơ sở, bắt buộc trong Chương trình đào tạo giáo viên; cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường, hình thành cho người học những phẩm chất và năng lực của nhà giáo.

Sinh viên sẽ được trải nghiệm nghề nghiệp trong môi trường sư phạm; nhận thức đúng đắn về ngành nghề đào tạo; có kế hoạch và phương pháp học tập hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần *Giáo dục học* trang bị cho người học những vấn đề chung của giáo dục học; lý luận dạy học, lý luận giáo dục; các xu thế đổi mới giáo dục hiện nay. Hình thành và phát triển cho người học các kỹ năng về lập kế hoạch; giải quyết vấn đề; giao tiếp; làm việc nhóm trong các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường. Sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh mới. Trên cơ sở đó người học có định hướng đúng đắn trong học tập và rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu công việc.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | |
| PLO1.1 | PLO 1.2 | PLO 3.1 |
| ***1.1.2*** | ***1.2.2*** | ***3.1.1*** |
| CLO1.1 |  |  |  |
| CLO2.1 | 1.0 |  |  |
| CLO2.2 |  | 1.0 |  |
| CLO3.1 |  |  | 1.0 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **TĐNL** | **Mô tả** | **PPDH** | **Đánh giá** |
| *CLO 1.1* | K3 | Vận dụng được kiến thức về khoa học giáo dục vào thực tiễn hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học trong bối cảnh mới. | Thuyết giảng;  Thảo luận | Câu hỏi TNKQ |
| *CLO 2.1.* | A3 | Thể hiện kỹ năng phân tích, đánh giá; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng lập kế hoạch trong thưc tiễn hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học. | Tự học/tự nghiên cứu; hoạt động nhóm | Phiếu đánh giá |
| *CLO 2.2* | A3 | Thể hiện các phẩm chất cá nhân, tác phong nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp trong thực tiễn hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học. | Tự học/tự nghiên cứu | Phiếu đánh giá |
| *CLO 3.1* | S3 | Thể hiện kĩ năng giao tiếp sư phạm, kĩ năng làm việc nhóm trong thực tiễn hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học. | Trải nghiệm & hoạt động nhóm | Phiếu đánh giá |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **CĐR Chương trình** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **50%** |  |
| A1.1 | CLO 1.1  CLO 2.1 | - Xem và làm bài tập Quizz ở bài giảng eleaning  - Chuyên cần, thái độ DS theo dõi của GV, lưu LMS | Hệ thống đánh giá tự động, lưu LMS (Rubric 1) | 10% | PLO 1.2 |
| A1.2 | CLO 2.1  CLO 2.2  CLO 3.1 | - Sản phẩm hoạt động nhóm: (GV dạy chủ động)  + Bài tập nhóm  + Bản kế hoạch giáo dục | - Rubric 2  - Bảng kiểm/  - Nhật ký | 20% | PLO 2.1  PLO 3.1 |
| A1.3 | CLO 1.1 | Thi TNKQ giữa kỳ  Lưu TTĐBCL | Câu hỏi TNKQ | 20% | PLO 1.2 |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |  |
| A2.1 | CLO 1.1 | Bài thi trắc nghiệm khách quan | Câu hỏi TNKQ | 50% | PLO 1.2 |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2.1+A2.2+A2.3\*3)/10 | | | | | |

**5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên***

**Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (Hệ thống đánh giá tự động) (A1.1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung học tập** | **Đáp án** | **Điều kiện hoàn thành** |
| Scorm + Quizz | Lưu LMS (Rubric 1) | Trên 80% |

**Bảng 2. Rubric 2 đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.2)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0** | **2.0** | **1.0** |
| **Mức độ tham dự học theo TKB**  ***(5 điểm)*** | Tham gia 100% các buổi học, trải nghiệm ở trường phổ thông. | Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông. | Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông. | Tham gia dưới 80% các buổi học, trải nghiệm ở trường phổ thông. |
| **Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm**  ***(5 điểm)*** | - Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, hoạt động trải nghiệm.  - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm.  - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực  trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm.  - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực  trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm.  - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 3. Rubric 3 đánh giá bài tập nhóm, nội dung lập kế hoạch giáo dục ở trường mầm non, trường phổ thông (A1.2)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Cấu trúc và hình thức của Kế hoạch**  ***(2 điểm)*** | - Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học.  - Hình thức đẹp, đúng quy định. | - Cấu trúc đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học  - Hình thức đẹp, đúng quy định. | - Cấu trúc đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học.  - Hình thức đúng quy định. | - Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học.  - Hình thức chưa đúng quy định. |
|  | **6.0 – 5.0** | **4.5 – 3.5** | **3.0 - 2.0** | **1.5 - 0** |
| **Nội dung của Kế hoạch**  ***(6 điểm)*** | - Xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể, rõ ràng; lập được đầy đủ, chi tiết các hoạt động, phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm.  - Phân công nhiệm vụ cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm cụ thể.  - Đưa ra được một số ý tưởng mới; Dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt và nội dung khá cụ thể, khá rõ ràng; lập được các hoạt động, phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa thật sự đầy đủ và chi tiết.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa thực sự cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm nhưng chưa cụ thể.  - Đưa ra được một ý tưởng mới; dự kiến được một ít nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Mục tiêu, các yêu cầu cần đạt và nội dung có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng; lập được một số hoạt động, phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa đầy đủ và chi tiết.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm nhưng khá sơ sài.  - Đưa ra được ý tưởng mới nhưng chưa phù hợp với nội dung trải nghiệm; chưa dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. | - Mục tiêu, các yêu cầu cần đạt và nội dung có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, rõ ràng; lập được rất ít các hoạt động, phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm và kế hoạch quá sơ sài.  - Dường như không phân công nhiệm vụ, không có nội quy và đánh giá nhóm.  - Không dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn để có thể phát sinh. |
|  | **2,0** | **1,5** | **1,0** | **0,5** |
| **Slide báo cáo và thuyết trình**  ***(2 điểm)*** | - Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình***

[1]. Nguyễn Thị Hường (Chủ biên), Phạm Minh Hùng, Nguyễn Như An, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Trung Kiền, *Giáo dục học*, NXB Đại học Vinh, 2022

***6.2. Tài liệu tham khảo***

[1]. Trịnh Trúc Lâm - Nguyễn Văn Hộ (2007), *Ứng xử sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[2]. Hà Nhật Thăng (2005), *Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục 2005.

[3]. Phạm Viết Vượng (2008), *Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết lồng ghép thảo luận***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Hình thức TCDH** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| **PHẦN 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC** | | | | | |
| 1 (4) | **Chương 1. GIÁO DỤC HỌC LÀ KHOA HỌC VỀ QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC CON NGƯỜI**  1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt   * + 1. Nguồn gốc của giáo dục   1.1.2. Các tính chất của giáo dục  1.1.3. Các chức năng của giáo dục  1.2. Đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của Giáo dục học  1.3 Mối quan hệ giữa Giáo dục học với các khoa học khác  1.4.Các phương pháp của Giáo dục học | Dạy lý thuyết: 3 (*máy chiếu; giới thiệu học liệu cho SV qua trang thông tin)*  Thảo luận (*1 tiết, giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)*:  1. Tại sao nói giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt?  2. Tại sao có thể khẳng định: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực thúc đẩy sự phát triên KT – XH?  Quá trình giáo dục là gì? Phân tích các thành tố của quá trình giáo dục.  Tự học: Các nhiệm vụ của Giáo dục học  Tìm hiểu mối quan hệ giữa GDH với các khoa học khác | Đọc chương 1 giáo trình Giáo dục học (số 1). | CLO 1.1  CLO 2.1 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 2 (4) | **Chương 2. GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH**  2.1.Sự phát triển nhân cách của con người  2.1.1. Khái niệm về con người, nhân cách.  2.1.2. Khái niệm về sự hình thành và phát triển nhân cách.  2.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách  2.2.1. Bẩm sinh, di truyền  2.2.2. Môi trường  2.2.3. Giáo dục  2.2.4. Hoạt động | **Dạy lý thuyết**: 3  *(bài giảng điện tử)*  **Thảo luận**: 1 tiết: Phân tích các yếu tố ảnh hương đến sự hình thành và phát triển nhân cách, rút ra kết luận sư phạm từ vai trò của từng yếu tố *(giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)* | Đọc giáo trình “Giáo dục học, Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của tài liệu | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 3 (4) | **Chương 3. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC**  3.1.Khái niệm mục đích, mục tiêu giáo dục  3.1.1. Khái niệm mục đích giáo dục  3.1.2. Mục tiêu của nền giáo dục XHCN Việt Nam  3.2 Hệ thống giáo dục quốc dân  3.2.1. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân  3.2.2. Sơ lược hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam  3.3. Các nhiệm vụ của nền GD XHCN VN  3.3.1. Nâng cao dân trí  3.3.2. Đào tạo nhân lực  3.3.3. Bồi dưỡng nhân tài  3.4.Xu thế phát triển giáo dục thế kỷ XXI và định hướng phát triển giáo dục  3.5 Phát triển giáo dục ở Việt Nam | **Dạy lý thuyết**: 2 tiết (*Bài giảng điện tử, giới thiệu tài liệu qua cổng điện tử)*  **Thảo luận**: 1 tiết  1. Phân biệt mục đích, mục tiêu giáo dục  2. Phân tích mục tiêu của các bậc học, cấp học trong hệ thống GDQD VN  - Tự học: Tìm hiểu xu thế đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam  *(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)* | 1. Đọc giáo trình “Giáo dục học, Chuẩn bị nội dung trong chương 2 của tài liệu  2. Đọc Luật giáo dục tìm hiểu mục tiêu của các cấp học, bậc học trong HTGDQD  *Chuẩn bị các nội dung tự học,*  *báo cáo qua hộp thư* | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2 |
|  | **PHẦN 2. LÍ LUẬN DẠY HỌC** | | | | | | |
| 4 (4) | **Chương 1: Quá trình dạy học**  1.1. Khái niệm quá trình dạy học và cấu trúc của nó  1.1.1. Khái niệm quá trình dạy học  1.1.2. Cấu trúc của quá trình dạy học  1.2. Bản chất của quá trình dạy học  1.2.1. Cơ sở để xác định bản chất của quá trình dạy học  1.2.2. Bản chất của quá trình dạy học  1.3. Các nhiệm vụ dạy học  1.3.1. Cơ sở để xác định các nhiệm vụ dạy học  1.3.2. Các nhiệm vụ dạy học chủ yếu  1.3.3. Mối quan hệ giữa các nhiệm vụ dạy học  1.4. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học  1.5. Động lực của quá trình dạy học  1.5.1. Quan niệm về động lực của quá trình dạy học  1.5.2. Mâu thuẫn cơ bản và động lực chủ yếu của quá trình dạy học  1.6. Lôgic của quá trình dạy học  1.6.1. Khái niệm về lôgic của quá trình dạy học  1.6.2. Các khâu của quá trình dạy học | - **Dạy** l**ý thuyết**: 3 tiết (*Bài giảng điện tử; giới thiệu học liệu cho SV qua cổng thông tin*)  - **Thảo luận**: 1 tiết:  1. Phân tích bản chất của quá trình dạy học.  2. Phân tích các nhiệm vụ dạy học và mối quan hệ giữa chúng.  3. Phân tích động lực và logic của QTDH  - Tự học: Tìm hiểu các quy luật của quá trình dạy học.  *(giao nhiệm vụ và kiểm tra tự học của SV thông qua hộp thư điện tử)* | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học, chương I: Quá trình dạy học | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| 5 (4) | **Chương 2: Các nguyên tắc dạy học**  2.1. Khái niệm NTDH  2.1.1. Nguyên tắc dạy học là gì?  2.1.2. Cơ sở để xác định các nguyên tắc dạy học  2.2. Hệ thống các NTDH  2.2.1. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục trong dạy học  2.2.2. Đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong dạy học  2.2.3. Đảm bảo sự thống nhất giữa cái cụ thể và cái trừu tượng trong dạy học  2.2.4. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vững chắc của tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và sự linh hoạt, mềm dẻo của tư duy  2.2.5. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vừa sức chung và tính vừa sức riêng trong dạy học  2.2.6. Đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tự giác, tích cực, độc lập của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong dạy học  **Chương 3. Nội dung dạy học**  3.1. Khái quát về nội dung dạy học  3.2 Chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục, sách giáo khoa và các tài liệu học tập ở trường phổ thông | - **Dạy lý thuyết: 3 tiết** *(Bài giảng điện tử)*  - **Thảo luận 1 tiết**: Yêu cầu, nội dung, biện pháp thực hiện một số nguyên tắc DH  - **Hoat động nhóm 2 tiết**: Vấn đề đổi mới chương trình giáo dục phổ thông *(Giao nhiệm vụ và kiểm tra sản phẩn của các nhóm thông qua hộp thư điện tử)*  - **Tự học**: Sưu tầm một số tình huống dạy học, phân tích việc sử dụng các NTDH của GV trong các tình huống dó | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học, chương 2 và 3  Đọc “Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể”(7/2017)  *Đại diện các nhóm trình bày với hỗ trợ của Powerpoint. Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử* | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2  CLO 3.1 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| 6 (4) | **Chương 4: Phương pháp dạy học**  4.1. Khái niệm, đặc điểm, tính chất và cách phân loại phương pháp dạy học  4.2. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường hiện nay  4.3. Hệ thống các phương pháp dạy học  4.3.1. Các PPDH truyền thống  4.3.2. Các PP, kỹ thuật dạy học tích cực  4.4. Vấn đề lựa chọn, vận dụng PPDH  4.5. Phương tiện dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học | **Dạy lý thuyêt**: 4 tiết *(Bài giảng điện tử)*  **Tự học:**  **1.** Tìm hiểu một số PP và kỹ thuật DH tích cực khác được sử dụng trong QTDH.  2. Tìm hiểu các loại PTDH được sử dụng trong nhà trường hiện nay  (*Kiểm tra sản phẩm tự học qua hộp thư điện tử*) | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học, chương 4.  Đọc cuốn tài liệu tham khảo: “Một số vấn đề chung về đổi mới PPDH ở trường trung học phổ thông” | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 7 (4) | **Chương 5: Các hình thức tổ chức dạy học**  5.1. Khái niệm chung về hình thức tổ chức DH  5.1.1. Khái niệm  5.1.2. Lịch sử phát triển các hình thức tổ chức dạy học  5.2. Hình thức dạy học lên lớp  5.3 Các loại bài học  5.4 Việc chuẩn bị bài lên lớp  5.5 Lên lớp và sau khi lên lớp  5.6 Các hình thức tổ chức dạy học khác ở trường phổ thông | **Thảo luận nhóm** : 2 tiết  1. Tại sao phải đổi mới PPDH ở nhà trường hiện nay?  2. Tìm hiểu các PP và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng trong nhà trường hiện nay  *(Kiểm tra sản phẩm hoạt động nhóm qua cổng thông tin và hộp thư)*  **Dạy lý thuyết**: 2 tiết (Bài giảng điện tử)  **Thảo luận**: 1 tiết  1.Ưu nhược điểm của hình thức lên lớp  2. Muốn soạn giáo án tốt GV cần lưu ý những điều gì? Khi lên lớp và sau khi lên lớp GV cần lưu ý những điều gì?  **Tự học:**  Tìm hiểu cách soạn giáo án môn học mà SV sẽ đảm nhiệm ở trường phổ thông  *Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử* | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học, chương 4.  *Chuẩn bị Slide để báo cáo trước lớp*  Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học: chương 5. Chuẩn bị các nội dung tự học theo yêu cầu của GV  *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử* | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 8 (4) | **Chương 6: Đánh giá kết quả học tập của HS**  6.1. Ý nghĩa của đánh giá  6.1.1. Đối với HS  6.1.2. Đối với GV  6.1.3. Đối với các cấp QL  6.2. Các yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá  6.3. Các PP đánh giá  6.3.1. Quan sát  6.3.2. Vấn đáp  6.3.3. Trắc nghiệm viết (tự luận, TNKQ)  6.3.4. Đánh giá qua hồ sơ học tập của học sinh  6.4. Hình thức kiểm tra, đánh giá  6.4.1. Đánh giá thường xuyên  6.4.2. Đánh giá định kì  6.5. Các quy định về đánh giá học sinh | **Dạy lý thuyêt**: 3 tiết  **Làm việc nhóm:** 2 tiết  Tập thiết kế các câu hỏi tự luận và các loại câu TNKQ môn học mà SV sẽ đảm nhiệm sau khi ra trường  *(Kiểm tra sản phẩm hoạt động nhóm qua cổng thông tin và hộp thư)*  **Tự học:**  Tìm hiểu Quy chế đánh giá, xếp loại HS của Bộ GD – ĐT. | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận dạy học: chương 6 và Quy chế đánh giá, xếp loại HS của Bộ GD – ĐT.  *Chuẩn bị Slide để báo cáo trước lớp* | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2  CLO 3.1 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
|  | **Đánh giá định kỳ** | | | | | | |
|  | **PHÂN 3. LÍ LUẬN GIÁO DỤC** | | | | | | |
| 9 (4) | **Chương 1: Quá trình giáo dục**  1.1. Khái niệm và cấu trúc của quá trình giáo dục  1.2. Bản chất của quá trình giáo dục  1.3. Đặc điểm của quá trình giáo dục  1.4. Động lực của quá trình giáo dục  1.5. Lô gíc của quá trình giáo dục  1.6. Tự giáo dục và giáo dục lại | **Dạy lý thuyêt**: 3 tiết  (*Bài giảng điện tử; giới thiệu học liệu cho SV qua cổng thông tin*)  **Tự học:**  Vấn đề giáo dục học sinh cá biệt trong trường PT hiện nay, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp.  *(Kiểm tra tự học qua cổng thông tin và hộp thư điện tử)* | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận giáo dục: chương 1  *Nộp sản phẩm tự học qua* *hộp thư điện tử* | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| 10 (4) | Chương 2. **Nguyên tắc giáo dục**  2.1. Khái niệm  2.2. Hệ thống các nguyên tắc GD | **Dạy lý thuyết**: 2 tiết  **Thảo luận**: 1 tiết  1. Thảo luận yêu cầu nội dung, biện pháp thực hiện một số nguyên tắc giáo dục.  2. Thảo luận một số tình huống giáo dục  **Tự học:**  Sưu tầm các tình huống giáo dục và cách giải quyết  *(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử)* | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận giáo dục: chương 1, 2  Các nhóm SV chuẩn bị một số tình huống sư phạm để trao đổi, thảo luận trên lớp.  Đọc cuốn “Ứng xử sư phạm” của NGND Trúc Lâm  *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử* | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2  A1.3  A2.1 |
| 11 (4) | Chương 3. **Nội dung giáo dục**  3.1. Giáo dục đạo đức  3.2. Giáo dục thẩm mỹ  3.3. Giáo dục thể chất – Quốc phòng  3.4. Giáo dục lao động – Hướng nghiệp  3.5. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống | **Dạy lý thuyêt**: 3 tiết  (*Bài giảng điện tử)*  **Thảo luận**: 1 tiết  Phân tích ý nghĩa của giáo dục đạo đức, Giáo dục thẩm mỹ, Giáo dục thể chất – Quốc phòng, Giáo dục lao động – Hướng nghiệp, Giao dục giá trị - kỹ năng sống.  **Tự học:** Tìm hiểu việc thực hiện các nội dung GD trong nhà trường hiện nay  *(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin)* | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận giáo dục: chương 3  “Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống trong trường phổ thông” của tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Đinh Thị Kim Thoa | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| 12 (4) | Chương 4: **Các phương pháp giáo dục**  4.1. Khái niệm phương pháp giáo dục  4.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục  4.2.1. Nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân  4.2.2. Nhóm phương pháp hình thành kinh nghiệm hành vi xã hội.  4.2.3. Nhóm phương pháp kích thích, điều chỉnh hành vi ứng xử của học sinh  4.2.4. Nhóm các phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động và hành vi ứng xử của HS.  4.2.5. Phương pháp giáo dục kỉ luật tích cực  4.4. Việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục | **Dạy lý thuyêt**: 3 tiết  (*Bài giảng điện tử)*  **Thảo luận**: 2 tiết  1.Phân tích ưu, nhược điểm của các PPGD và cách thức vận dụng  2**.** Thảo luận về các tình huống sư phạm  *(máy chiếu, video các tình huống)*  **Tự học:**  Tìm hiểu một số PPGD theo hướng dẫn của GV.  Sưu tầm một số tình huống sư phạm  *(Giao nhiệm vụ cho SV thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin)* | Đọc cuốn “Giáo dục học”, phần Lý luận giáo dục: chương 4  Đọc cuốn “Ứng xử sư phạm” của NGND Trúc Lâm và chuẩn bị theo nhóm một số tình huống sư p *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử* hạm | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2 | A1.1  A1.2  A2.1 |
| 13 (4) | **Chương 5: Tổ chức hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**  5.1 Khái niệm, đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp  5.2 Vai trò của hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp  5.3 Mục tiêu, yêu cầu cần đạt của hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp  5.4 Nội dung hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp  5.5 Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động  5.6 Đánh giá kết quả giáo dục trong hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp  5.7 Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | **Dạy lý thuyêt**: 3 tiết  *(Máy chiếu)*  **Làm việc nhóm**: 2 tiết  Thiết kế 1 HĐTN trong chương trình GDPT  **Tự học:**  Tìm hiểu chương trình chi tiết hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới  *Kiểm tra sản phẩm qua hộp thư điện tử* | Đọc tài liệu: Bộ GD – ĐT  Tài liệu tập huấn “Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường học  *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử* | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2  CLO 3.1 | A1.1  A1.2  A 1.3  A 2.1 |
| 14 (4) | **Chương 6: Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông**  6.1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp  6.2. Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp  6.3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp  6.4. Nội dung công tác chủ nhiệm lớp  6.5. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp | **Dạy lý thuyêt**: 3 tiết  (Máy chiếu, video)  **Làm việc nhóm:** 2 tiết  Các nhóm SV sưu tầm các tình huống sư phạm liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp  Thực hành theo nhóm lập kế hoạch chủ nhiệm lớp  **Tự học:**  Nghiên cứu Điều lệ trường phổ thông và tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của GVCN lớp.  *(Giao nhiệm vụ và kiểm tra sản phẩm thông qua hộp thư điện tử của cổng thông tin)* | Đọc cuốn: “Giáo dục học” và “Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông” của tác giả Hà Nhật Thăng.  *Nộp sản phẩm qua hộp thư điện tử* | CLO 1.1  CLO 2.1  CLO 2.2  CLO 3.1 | A1.1  A1.2  A 2.1 |
| 15 | **Ôn tập** |  |  |  | Bài thi TNKQ |

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

***8.1. Phần tự học***

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.

- Chủ động tìm các nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung học phần.

- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học/ hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.

- Hoàn thành các bài tập được giao trên LMS.

***8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên***

- Dự lớp ≥ 80% tổng thời lượng của học phần.

- Chủ động, tích cực trong giờ học; có đề xuất/ sáng kiến về cách học tập tốt.

- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

***8.3. Làm bài thảo luận học phần***

- Tham gia 80%-100% các buổi làm việc nhóm, thảo luận hoàn thành bài thảo luận của nhóm.

- Tham gia tích cực các hoạt động thảo luận

- Tuân thủ các quy định của giáo viên và của nhóm.

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập được giao.

**8.4. Phụ trách học phần**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**9. Ngày phê duyệt:**

**10. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng**  **Trường ĐH Vinh** | **KT.Hiệu trưởng**  **Phó Hiệu trưởng**  **Trường Sư phạm** | **TRƯỞNG KHOA** |
|  | **PGS.TS Trần Vũ Tài** | **PGS.TS Nguyễn Như An** |